

Bản án số: 336/2020/HS-ST
Ngày 27- 8- 2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ D, TỈNH BÌNH DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Ngọc Quân.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Nguyễn Thị Thu Vân;

2. Bà Nguyễn Thị Kim Hoa.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Trung Hiếu, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố D, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố D, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Sơn- Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 8 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố D, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 288/2020/TLST-HS ngày 10 tháng 7 năm 2020, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 326/2020/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 8 năm 2020, đối với bị cáo:

Lê Khải M, sinh năm 1995 tại tỉnh Tiền Giang; thường trú: Ấp V, xã L, thị xã G, tỉnh Tiền Giang; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 7/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Lê Thanh H, sinh năm: 1973 và bà Nguyễn Thị L, sinh năm: Không rõ; tiền án: Ngày 24/4/2015 Bị Tòa án nhân dân quận Thủ Đức xử phạt 07 năm tù về tội cướp tài sản, Bản án 136/2015/HSST. Bị cáo kháng cáo. Ngày 03/7/2015 Tòa án nhân dân thành phố Hồ Chí Minh xử y án sơ thẩm tuyên phạt bị cáo 07 năm tù về tội cướp tài sản, Bản án số 396/2015/HSPT. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 27/4/2019, tiền sự: Không; nhân thân:

+ Ngày 07/10/2011 Công an thị xã Gò Công, tỉnh Tiền Giang xử phạt vi phạm hành chính 750.000 đồng về hành vi trộm cắp tài sản.

+ Ngày 07/3/2013, Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang xử phạt 01 năm tù về tội: Trộm cắp tài sản. Bản án số 21/2013/HSST (đối với người dưới 18 tuổi).

+ Ngày 19/8/2013, Tòa án nhân dân thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội: Trộm cắp tài sản. Bản án số 133/HSST/2013. Tổng hợp 01 năm tù của bản án số 21/2013/HSST ngày 07/3/2013, Tòa án nhân

dân huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung là 02 năm 06 tù. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 29/9/2014 (đối với người dưới 18 tuổi).

Bị bắt tạm giam ngày 20/01/2020, có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt.

- *Người làm chứng:* Huỳnh Văn V; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lê Khải M sử dụng trái phép chất ma túy đá, loại Methamphetamine. Khoảng lúc 22 giờ ngày 20/01/2020, tổ kiểm tra Công an phường T, thành phố D, Bình Dương kiểm tra nhà nghỉ H, thuộc khu phố Đ, phường T, do Lê Khải M thuê. Thấy Lê Khải M có biểu hiện nghi vấn sử dụng ma túy nên yêu cầu giao nộp ma túy, Lê Khải M lấy từ trong cái ví da màu đen ra 02 gói ny long hàn kín chứa chất tinh thể màu trắng ra giao nộp cho Công an phường T và khai nhận là ma túy đá mua của người tên K với giá 700.000 đồng về mục đích sử dụng. Công an phường T lập biên bản tiếp nhận người phạm tội ra tự thú.

Vật chứng thu giữ: 02 gói nylong hàn kín bên trong chứa tinh thể màu trắng và 01 ví da màu đen.

Theo Kết luận giám định số 31/MT-PC09 ngày 22/01/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Bình Dương: Mẫu tinh thể màu trắng có trong 02 gói nylon hàn kín thu giữ của Lê Khải M gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng M1=0,2126 gam, M2= 0,4320 gam. Tổng khối lượng là: 0,6446 gam.

Đối với người tên K bán ma túy cho Lê Khải M hiện chưa rõ nhân thân, lai lịch nên đang tiếp tục xác minh làm rõ, xử lý sau.

Tại cáo trạng số 322/CT-VKS ngày 09 tháng 7 năm 2020, Viện kiểm sát nhân dân thành phố D, tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo Lê Khải M về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa, trong phần tranh luận đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố D giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 và điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 để xử phạt bị cáo Lê Khải M mức án từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù.

Vật chứng thu giữ, xử lý vật chứng:

Bì thư đã niêm phong bên trong chứa M1=0,1748 gam và M2= 0,3851 gam ma túy Methamphetamine mẫu vật hoàn lại sau giám định, và 01 ví da màu đen cần tịch thu, tiêu hủy.

Tại phiên tòa, bị cáo có đơn xét xử vắng mặt và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố D, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố D, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng cũng không khiếu nại gì. Tại cơ quan điều tra, người làm chứng không có ý kiến gì. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Nội dung vụ án: Khoảng 22 giờ ngày 20/01/2020, tổ kiểm tra Công an phường T, thành phố D, Bình Dương kiểm tra nhà nghỉ H, khu phố Đ, phường T, thành phố D, Bình Dương của Lê Khải M thuê; Lê Khải M lấy trong cái ví da màu đen ra 02 gói ma túy loại Methamphetamine, khối lượng M1=0,2126 gam, M2=0,4320 gam, tổng khối lượng là: 0,6446 gam ra giao nộp.

Hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, loại mathamphetamine, có tổng khối lượng là: 0,6446 gam do Lê Khải M thực hiện đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Như vậy Cáo trạng số 322/CT-VKS ngày 09 tháng 7 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố D, tỉnh Bình Dương và luận tội của Kiểm sát viên đề nghị đối với bị cáo là có căn cứ đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Tính chất, mức độ của hành vi: Tội phạm do bị cáo thực hiện là rất nghiêm trọng, đã trực tiếp xâm phạm đến sự quản lý độc quyền của Nhà nước về chất ma túy, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Vì vậy, cần xử phạt bị cáo với mức án tù tương xứng với tính chất mức độ tội phạm đã thực hiện, có xét đến vai trò của bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo, đủ để giáo dục, cải tạo và có tác dụng đấu tranh, phòng ngừa chung.

[4] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội trong trường hợp chưa được xóa án tích, quy định điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[5] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và bị cáo đầu thú là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[6] Về nhân thân: Bị cáo nhân xấu có tiền án và nghiện ma túy.

[7] Xử lý vật chứng: Xét bì thư đã niêm phong bên trong chứa M1=0,1748 gam và M2= 0,3851 gam ma túy Methamphetamine mẫu vật hoàn lại sau giám định và 01 ví da màu đen cần tịch thu, tiêu hủy.

[8] Mức hình phạt như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát đề nghị là phù hợp nên chấp nhận.

[9] Đối với tên Kiên bán ma túy cho Lê Khải M hiện chưa rõ nhân thân, lai lịch nên đang tiếp tục xác minh làm rõ, xử lý sau.

[10] Án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải nộp theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Lê Khải M phạm tội tàng trữ trái phép chất ma túy.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 và điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

- Xử phạt bị cáo Lê Khải M 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 20/01/2020.

2. Xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Tịch thu tiêu hủy bì thư đã niêm phong bên trong chứa M1=0,1748 gam và M2= 0,3851 gam ma túy Methamphetamine mẫu vật hoàn lại sau giám định và 01 ví da màu.

3. Án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Lê Khải M phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng.

Bị cáo, vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- Bị cáo (01);
- VKSND tp D (01);
- Công an tp D (01);
- Trại tạm giam CA tỉnh BD (01);
- Chi cục THADS tp D (01);
- TAND tỉnh Bình Dương (01);
- Sở tư pháp tỉnh Bình Dương (01);
- Phòng PV 27 CA tỉnh BD (01);
- Phòng PC 81 CA tỉnh BD (01);
- UBND xã bị cáo TT (01);
- Lưu: VT, HSVA (02).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đặng Ngọc Quân